TOÀ ÁN N DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/DS-ST
Ngày: 18/6/2025
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
Vay tài sản"

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Mai

Các Hội thẩm N dân:

Ông Huỳnh Văn Kiều
Ông Nguyễn Viết Thanh

- *Thư ký phiên toà*: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án N dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Nam – Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án N dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST–DS ngày 22/01/2025, về việc *"Tranh chấp về dân sự - hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 370/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H - Sinh năm 1967

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ A, ấp A, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

Ông Phạm Công N - Sinh năm 1964

Bà Đỗ Thị L - Sinh năm 1968

Anh Phạm Duy T - Sinh năm 1990

Anh Phạm Trí N - Sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Đồng tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà A, đường A, tố A, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

Ông Đỗ Đăng L - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ A, ấp Đông Bình, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Vũ Thị H, ông Đỗ Đăng L có mặt, ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2024, ngày 15/11/2024, ngày 19/12/2024 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn Vũ Thị H trình bày:

Vào ngày 24/06/2021, vợ chồng bà Vũ Thị H có cho ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N vay 515.000.000đ (Năm trăm mười lăm triệu đồng). Với lãi suất tự đưa ra thỏa thuận là 2%/ tháng và thời gian vay là 3 hoặc 4 tháng sẽ hoàn trả cả lãi lẫn gốc. Thỏa thuận vay giữa hai bên không được lập thành văn bản. Lãi suất bị đơn tự đưa ra là 2%/tháng cũng không được lập thành văn bản do bà con tin tưởng lẫn nhau. Do đó, bà H cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng.

Sau đó, bà Đỗ Thị L viết biên nhận ngày 24/6/2021 cho bà: phần nội dung là do bà H viết, phần chữ ký và chữ viết "Đổ Thị L" do bà L viết. Như vậy bà L có vay tiền của bà H.

Còn ông N có vay tiền của bà H thể hiện qua chứng cứ là Đơn xin xác nhận của ông Phạm Công Châu (là anh của ông N) có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N và ông N đưa cho bà H. Sau đó bà H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N vì ông hứa bán đất trả tiền cho bà nhưng đến nay chưa trả tiền và ông N là người giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà đưa giấy xác nhận này để chứng minh ông N có biết và vay tiền của bà Bà H không yêu cầu ông Châu trong vụ án này. Bà H cũng không yêu cầu triệu tập ông Châu đến Tòa án.

Đối với anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N là con của ông N và bà L. Anh T là người trả tiền lãi cho khoản vay theo biên nhận ngày 24/6/2021, với mức lãi suất 2%/tháng vào tháng 7/2021 là 6.000.000 đồng, tháng 8/2021 là 4.000.000 đồng, ngày 24/3/2022 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 35.000.000 đồng. Việc trả tiền lãi của T là bằng tiền mặt, không có biên nhận nên không có chứng cứ nộp cho Tòa án.

Tổng cộng số tiền lãi tính từ ngày 24/06/2021 đến ngày 17/4/2024 là 463.500.000 đồng, trừ cho số tiền lãi đã đóng là 428.500.000 đồng.

Vì vậy, bà H yêu cầu ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N trả lại toàn bộ số tiền vốn là 515.000.000đ (Năm trăm

mười lăm triệu đồng) và trả lại toàn bộ số tiền lãi còn lại là : 428.500.000 đồng.

Vụ án này bà khởi kiện nhiều lần nhưng do không có chứng cứ nên bà rút đơn để thu thập tài liệu chứng cứ đến phiên tòa hôm nay bà không có chứng cứ mới nào cung cấp.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi suất 10%/năm, yêu cầu tính từ ngày 24/6/2021 đến 24/6/2025 là 48 tháng

515.000.000 đồng x 10%/năm x 48 tháng = 206.000.000 đồng

Khấu trừ số tiền lãi đã nhận là :

206.000.000 đồng - 35.000.000 đồng = 171.000.000 đồng

Bà Vũ Thị H không đồng ý khấu trừ phần lãi đã nhận với mức lãi suất 2%/tháng vào vốn vay do phía bị đơn trả tiền lãi cho bà không đúng với lãi suất thỏa thuận và ít hơn lãi suất theo quy định 10%/năm.

Bà Vũ Thị H yêu cầu ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, chị Phạm Duy T và anh Phạm Trí N trả lại toàn bộ số tiền vốn là 515.000.000đ (Năm trăm mười lăm triệu đồng) và lãi là 171.000.000 đồng tính đến ngày 24/6/2025, yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Bà H xác định số tiền này của cá N bà và yêu cầu trả cho bà. Bà H không yêu cầu đối với ông Phạm Công Châu trong vụ án này

2. Người có quyền lợi, N vụ liên quan ông Đỗ Quang L trình bày: Ông xác định số tiền vay 515.000.000 đồng khởi kiện trong vụ án này ông giao cho bà H toàn quyền quyết định nên các bị đơn ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và Phạm Trí N trả tiền cho bà H. Ông không có yêu cầu trong vụ án này.

3.Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

5. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát N dân thành phố Cao Lãnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi 2%/tháng, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông N, bà L liên đới trả cho bà H số tiền vốn là 515.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, ngày bắt đầu tính từ tháng 7/2021 đến tháng 5/2025 và tiếp tục tính lãi đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Vũ Thị H các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N, cùng địa chỉ: Số nhà 660 đường 30/4, tổ 7, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 24/06/2021, bà Vũ Thị H có cho ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N vay 515.000.000 đồng (Năm trăm mười lăm triệu đồng). Với lãi suất tự đưa ra thỏa thuận là 2%/ tháng và thời gian vay là 3 hoặc 4 tháng sẽ hoàn trả cả lãi lẫn gốc. Thỏa thuận vay giữa hai bên không được lập thành văn bản. Lãi suất bị đơn tự đưa ra là 2%/tháng cũng không được lập thành văn bản do bà con tin tưởng lẫn nhau. Sau đó, bà Đỗ Thị L viết biên nhận ngày 24/6/2021 cho bà: phần nội dung là do bà H viết, phần chữ ký và chữ viết "Đổ Thị L" do bà L viết. Như vậy bà L có vay tiền của bà H. Còn ông N có vay tiền của bà H thể hiện qua chứng cứ là Đơn xin xác nhận của ông Phạm Công Châu (là anh của ông N) có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N và ông N đưa cho bà H. Sau đó, bà H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N vì ông hứa bán đất trả tiền cho bà nhưng đến nay chưa trả tiền. Đối với anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N là con của ông N và bà L. Anh T là người trả tiền lãi cho khoản vay theo biên nhận ngày 24/6/2021, với mức lãi suất 2%/tháng vào tháng 7/2021 là 6.000.000 đồng, tháng 8/2021 là 4.000.000 đồng, ngày 24/3/2022 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 35.000.000 đồng. Việc trả tiền lãi của anh T là bằng tiền mặt, không có biên nhận nên không có chứng cứ nộp cho Tòa án. Nhưng đến nay ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N không thực hiện N vụ trả tiền theo thoả thuận ban đầu.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị H yêu cầu ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N trả cho số tiền vốn gốc là 515.000.000 đồng và yêu cầu tính từ ngày 24/6/2021 đến 24/6/2025 là 48 tháng là 206.000.000 đồng, Khấu trừ số tiền lãi đã nhận là :

206.000.000 đồng - 35.000.000 đồng = 171.000.000 đồng

Bà Vũ Thị H yêu cầu ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, chị Phạm Duy T và anh Phạm Trí N trả lại toàn bộ số tiền vốn là 515.000.000đ (Năm trăm mười lăm triệu đồng) và lãi là 171.000.000 đồng tính đến ngày 24/6/2025, yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi thi hành án xong.

[2.1] Tiền vốn vay: bà Vũ Thị H và ông Đỗ Quang L xác định chỉ yêu cầu các bị đơn trả tiền cho bà H. Bà H cung cấp biên nhận ngày 24/6/2021: phần nội dung là do bà H viết, phần chữ ký và chữ viết "Đổ Thị L" do bà L viết. Như vậy, bà L có vay tiền của bà H số tiền 515.000.000 đồng. Bên cạnh đó, bà H cung cấp qua chứng cứ là Đơn xin xác nhận của ông Phạm Công Châu (là anh của ông N) có nội dung: "*Vào ngày 24 tháng 6 năm 2021 tôi có đưa giấy chứng nhận QSD đất cho ông Phạm Công N, sinh năm 1964, cư trú tổ 7, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ông Phạm Công N có đưa cho bà Vũ Thị H, sinh năm 1967, cư trú 700, Lộ Hòà Đông, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là đúng sự thật*."

Bà H giải thích về chứng cứ này như sau: Ông Châu đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N. Ông N đưa giấy chứng nhận cho bà làm lòng tin, sau đó, ông hứa bán đất trả tiền cho bà nên bà đã trả giấy cho ông N và ông N giữ đến nay. Bà đưa giấy xác nhận này để chứng minh ông N có biết và vay tiền của bà. Đối với anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N là con của ông N và bà L. Anh T là người trả tiền lãi cho khoản vay theo biên nhận ngày 24/6/2021, với mức lãi suất 2%/tháng vào tháng 7/2021 là 6.000.000 đồng, tháng 8/2021 là 4.000.000 đồng, ngày 24/3/2022 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 35.000.000 đồng. Việc trả tiền lãi của T là bằng tiền mặt, không có biên nhận nên nguyên đơn không có chứng cứ nộp cho Tòa án.

Số tiền trên cùng tài liệu chứng cứ bà H cung cấp, Tòa án đã thông báo cho các bị đơn là ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L, anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N biết nhưng bị đơn không có ý kiến về nội dung vụ án không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ có liên quan phủ định tài liệu, chứng cứ bà H cung cấp và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L có vay của bà H số tiền 515.000.000 đồng, giao dịch này đủ điều kiện có hiệu lực pháp luật nên ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền vốn vay bà yêu cầu tại phiên tòa hôm nay là 515.000.000 đồng theo quy định tại Điều 401, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối anh Phạm Duy T và anh Phạm Trí N thì bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện liên quan đến số tiền vay 515.000.000 đồng theo biên nhận ngày 24/6/2021 do đó không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, bà H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, việc bà H điều chỉnh lãi suất là 10%/năm là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 5, Điều 217, Điều 218, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi bà H nhận từ tháng 7/2021 là 6.000.000 đồng, tháng 8/2021 là 4.000.000 đồng, ngày 24/3/2022 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã nhận là 35.000.000 đồng mặc dù bà H trình bày thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 2%/tháng nhưng phía bị đơn không trả đủ. Xét với mức lãi suất 10%/năm từ tháng 7/2021 đến ngày 24/3/2022 thì số tiền lãi suất trả theo quy định cao hơn số tiền bà H thực nhận. Bà H không khấu trừ tiền lãi vượt vào tiền vốn là phù hợp.

Về việc bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 24/6/2021 đến 24/6/2025 là 48 tháng là 206.000.000 đồng là không phù hợp vì bà thừa nhận bị đơn có đóng tiền lãi sau khi vay, lần cuối đóng tiền lãi là 24/3/2022 và căn cứ vào ngày diễn ra phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy cần điều chỉnh thời gian tính tiền lãi phù hợp theo quy định và bảo đảm quyền lợi của các đương sự: 515.000.000 đồng x 10%/năm x 46 tháng (tính từ tháng 7/2021 đến tháng 5/2025) – 35.000.000 đồng = 162.417.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với ông Phạm Công Châu, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Cao Lãnh là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 401, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu tính lãi 2%/tháng của bà Vũ Thị H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

Ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L có N vụ liên đới trả cho bà Vũ Thị H số tiền vay vốn gốc là 515.000.000 đồng theo biên nhận ngày 24/6/2021 và tiền lãi 162.417.000 đồng tính đến tháng 5/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công N, bà Đỗ Thị L phải chịu 31.097.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Thị H phải chịu án phí 729.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền 19.599.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013244 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- L hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Mai